

1

VPBCASCI Ngày ...... tháng ..... năm .....
GIÁY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ & SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, PHÁT HÀNH
VÀ SỬ DỤNG THỂ GHI NỢ, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ/ Số: hồ sơ khách hàng (CIF) ...........

I. THÔNG TIN KHÁCH	HÀNG (dấu (*) là thông	tin bắt buộc)			
			ri sinhGiới tính*□	Nam Nữ	
			Nơi cấp*		
			i tượng* 🗌 Cư trú 🔲 Khôn		
			Ngày hết hạn*		
	=		í*: Giống địa chỉ hiện tạ	=	
Phường/Xã*					
		Phường/Xã*	Quận/Huyệ	n*	
75. 10 1.W 17			h/TP*		
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài <sup>2</sup> *:					
Cơ quan công tác: Nghề nghiệp*: Chức vụ*:					
Địa chỉ cơ quan:					
Thu nhập trung bình năm (t	triệu đồng)*:	□ 54 - < 180 □	$180 - < 600$ $\square$ $600 - < 900$	$0 \square > 900$	
Trình độ học vấn*:   THCS THPT Chứng chỉ nghề Dại học Sau đại học Cao đẳng					
Tình trạng hôn nhân*:					
Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank* Nhận lương Quản lý dòng tiền Khác					
	Thanh toán, chuyển tiền trong nước Thanh toán, chuyển tiền quốc tế Mục đích khác phục vụ đời sống				
Khách hàng thuộc một tr	ong các đối tượng sau l	không(1)Công dân	n Hoa Kỳ hoặc (2)Được cấp	thể thường	
	trú nhân(thẻ xanh)của Hoa Kỳ hoặc (3)Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích "Đối tượng cư trú của Hoa				
Kỳ" tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)*					
☐ Không ☐ Có,cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐					
Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?*³					
Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên					
			ó, cung cấp thông tin theo mẫu		
			CH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆ It SMS thao muc duới đầu	AN IU	
Đặng ký Gói tài khoản (Thông tin Thẻ, Dịch vụ VPBank NEO, VPBank SMS theo mục dưới đây)					
Gói Tài khoản Diamond ( <i>Tài khoản thanh toán VPSuper, thẻ ghi nợ quốc tế Diamond Debit, VPBank NEO gói cao cấp</i> )  Gói Tài khoản VPSuper ( <i>Tài khoản thanh toán VPSuper, Thẻ VPSuper, VPBank NEO gói cao cấp</i> )					
Goi Tài khoản V Super (Tai khoản thanh toán V Super, The V Super, V P Bank NEO gói tiêu chuẩn)  Gói Tài khoản Chuẩn (Tài khoản thanh toán thường, Thẻ Autolink, V P Bank NEO gói tiêu chuẩn)					
Gói Tài khoản nhận lương (Tài khoản nhận lương, The Autolink, VI Bank NEO gói tiêu Chiadh)  Gói Tài khoản nhận lương (Tài khoản nhận lương, Thẻ Autolink hoặc Thẻ ghi nơ quốc tế, VPBank NEO gói cao cấp, SMS)					
Gói Tài khoản VPBank Staff (Tài khoản VPBank Staff, Thẻ ghi nợ quốc tế, VPBank NEO gói cao cấp)					
Gói khác:					
Đăng ký tài khoản và các	Dịch vụ khác				
Loại tài khoản Tài	khoản thanh toán Autolin	k [	Khác		
1a1	khoản thanh toán VPSupe	er	Yêu cầu chọn số:		
Loại tiền 🔲 VN		)	Khác:		
Đăng ký phát hành thể ghi nợ					
Thể nội địa: Loại Thẻ theo thông tin đăng ký tại Mục II của Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng này					
Thể quốc tế: Diamond Debit (dành cho KH ưu tiên("KHUT") Visa Platinum Travel					
□Visa Prime □VNA Platinum MasterCard (Mã GLP) □ Cashback □ Thẻ khác  Đăng ký phát hành Thẻ phi vật lý kèm theo Thẻ ghi nợ quốc tế nêu trên □ Có □ Không					
Tài khoản liên kết với Thể: Là Tài khoản thanh toán mở mới tại Mục II văn bản này. Trong trường hợp đăng					
ký thêm số Tài khoản liên kết, vui lòng ghi rõ:					
Đặng ký sử dụng Dịch vụ ngân hàng điện tử (" DV NHĐT")					

MB01 QÐ-GDCN/200

<sup>&</sup>lt;sup>12</sup>Trong trường hợp là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên/ <sup>3</sup> Chủ sở hữu hưởng lợi khác gồm các cá nhân (không phải là Khách hàng): (i) sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch, (ii) cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền / <sup>4</sup> Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với quản lý và sử dụng tiền, tài sản.

Đăng ký dịch vụ VPBank NEO: Mặc định gói dịch	1 vụ của Khách hàng là Gói tiêu chuẩn.				
· _ ′ · · · _ · · .	JT) Gói Premium (Dành cho KHUT)				
SUPER VIP UP Gói cao cấp	. — · <u> </u>				
Khách hàng người nước ngoài: Mặc định Gói truy	vấn. Khác, tích chọn 🔲 Gói người nước ngoài				
<i>Tên truy cập</i> Trường hợp Khách hàng không đăng ký hoặc thông tin đăng ký của Khách hàng					
bị trùng khớp, VPBank mặc định tên truy cập là Mã Khách hàng (CIF) nêu tại phần đầu Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng này.					
Hình thức nhận mã khóa bí mật dùng một lần (OTP): Mặc định là SMART OTP.					
Đăng ký sử dụng dịch vụ Phone Banking: mặc định đăng ký cho KH chưa đăng ký dịch vụ phonebanking tại					
VPBank. Các giao dịch, hoạt động được thực hiện qua Phone Banking thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.					
Đăng ký dịch vụ SMS: Có Không. Số điện thoại đăng ký theo thông tin tại Mục IV của Giấy Đăng ký					
kiêm Hợp đồng này, nếu đăng ký thêm số điện thoại SMS ghi rõ:					
Khách hàng đã đăng ký DV NHĐT nêu trên có thể đ	trợc sử dụng các DV NHĐT khác do VPBank cung cập từng				
thời kỳ. Trình tự, thủ tục, điều kiện sử dụng DV NH					
Đăng ký nhận Thẻ Tại địa chỉ Khách hàng					
	cơ quan nêu tại Mục I Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng này				
	Khách hàng là CBNV của tổ chức đăng ký dịch vụ trả lương)				
III. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH H					
Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận và cam kết rằng:					
1. Các thông tin neu trên là chính xác, cập nhật, dây du, VPBank vác thực các thông tin nâu trên từ bất kỳ nguồn	đúng sự thật (bao gồm cả thông tin về Mã số thuế) và đồng ý để				
VPBank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được. Chữ ký của Tôi tại Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng này đồng thời là chữ ký mẫu mà Tôi sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện tại VPBank					
Nếu Tôi đăng ký mở thêm tài khoản thanh toán qua website của VPBank, Tôi đồng ý rằng chữ ký của Tôi tại Giấy Đăng ky					
kiêm Hợp đồng này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Tôi sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch đối với tài khoản đó.					
	y đặng ký kiệm Hợp đồng này sẽ thay thế các thông tin mà Tôi đã				
đẳng kỳ với VPBank trong quá trình Tôi tham gia các sản	phẩm, dịch vụ của VPBank trước ngày ký Giấy để nghị kiêm Hợp				
	y đăng ký kiêm Hợp đồng này có sai khác với các thông tin tôi đã nghị VPBank chủ động cập nhật các thông tin của Tôi (nếu có sai				
khác) theo Giấy đăng ký kiệm Hợp đồng này.	igni vi bank ena açing cap imat cae thong tin caa 101 (nea co sai				
3. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin về các sản	n phẩm, dịch vụ mà Tôi đăng ký tại Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng				
	dịch chung/Bản Điều khoản và Điều kiện của các sản phẩm, dịch				
	Hợp đồng với VPBank; Cam kết tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi				
các quy định của VPBank về các Sản phẩm, Dịch vụ, Chương trình, Thế lệ, mà VPBank sẽ triển khai từng thời kỳ.					
4. Đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và chấp nhận, cam kết tuân thủ theo Điều kiện giao dịch chung v cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với khách hàng cá nhân tại VPBank, Điều khoản và điều kiện về tuât					
thủ đạo luật FATCA (sau đây gọi chung là "Điều kiện giao dịch chung") được VPBank niêm yết trên websit					
http://www.vpbank.com.vn, tại Quây giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Điề					
kiện giao dịch chung được coi là Phụ lục không tách rời của Hợp đông.					
5. Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị kiệm Hợp đồng này và Điều kiện giao dịch chung đã bảo đảm được sự bình					
đẳng giữa Tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này; khi Tôi chấp nhận ký vào Giấy Đăng ký kiệm Hợp					
đồng này thì coi như Tôi đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tặng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào. VPBank được					
quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều kiện giao dịch chung, chính sách dịch vụ mạ					
VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank.					
IV. CHỮ KÝ KHÁCH HÀNG (ĐỒNG THỜI LÀ CH	IỮ KÝ MẪU) VÀ THÔNG TIN SỐ ĐIỆN THOẠI, EMAIL				
1. Điện thoại di động*:	Số điện thoại và email nêu tại mục này sẽ là số điện thoại và email				
	mặc định cho giao dịch Ngân hàng điện tử, phonebanking mà Tôi				
2. Email*:	đẳng ký tại Giấy Đẳng kỷ kiêm Hợp đồng này và các giao dịch khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ				
Chữ ký 1 (ký, ghi rõ họ tên)	<b>Chữ ký 2</b> (ký, ghi rõ họ tên)				
Chu ky I (ky, ghi 10 họ tên)	Chu ky 2 (ky, ghi 10 họ teh)				
V. Phần xác nhận của Ngân hàng về dịch vụ/sản p	ohẩm				
Số hiệu Tài khoản:					
☐ Thể ghi nợ vật lý ☐ Thể ghi nợ phi vật lý ☐ VPBank SMS ☐ VPBank NEO ☐ Phone Banking					
Cán bộ bán hàng Lãnh đạo ĐVKD Chuyên viên DVKH Lãnh đạo DVKH					
(Mã DAO)	Chuyen vien DVKH Lann Qặo DVKH				
(1714 D110)					